

## **Những điểm mới trong Quy chế tuyển sinh và đào tạo tiến sĩ**

Ngày 04/4, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chính thức ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo tiến sĩ. Quy chế có hiệu lực từ 18/5/2017 với nhiều điểm mới so với Quy chế ban hành năm 2009 và sửa đổi bổ sung năm 2012 như sau:

**1. Số lần xét tuyển trong năm:** Không hạn chế số lần xét tuyển trong năm (01 lần hoặc nhiều lần) điểm này khác với quy chế cũ chỉ xét 2 đợt/năm.

**2. Đầu vào NCS được đặt ra với nhiều điều kiện cao hơn:**

- Theo quy định mới, người ứng tuyển vào NCS phải có bằng thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học loại giỏi. Quy định hiện hành, người ứng tuyển vào NCS chỉ cần có bằng tốt nghiệp đại học loại khá;

- Ứng viên NCS phải là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

- Về trình độ ngoại ngữ, quy chế mới chú trọng điều kiện ngoại ngữ với yêu cầu cao ngay từ đầu vào của các ứng viên dự tuyển NCS mà không đặt ra yêu cầu ngoại ngữ đầu ra như quy định trước đây. Cụ thể: Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

- Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;

- Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

- Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

**3. Những thay đổi trong quá trình đào tạo:**

- Việc thay đổi đề tài luận án được thực hiện khi nghiên cứu sinh, người hướng dẫn đảm bảo hoàn thành chương trình đào tạo, điều này khác với quy chế cũ chỉ cho phép thay đổi đề tài luận án trong nửa đầu thời gian đào tạo;

- Nghiên cứu sinh được xác định hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn nếu luận án đã được Hội đồng đánh giá cấp trường thông qua (Quy chế cũ cấp cơ sở thông qua) trong thời gian quy định.

#### **4. Thời gian đào tạo tối đa được rút ngắn hơn**

- Theo đó, thời gian đào tạo tiến sĩ vẫn là 3 - 4 năm tùy từng đối tượng (có bằng thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học) theo quy định tại Luật GD ĐH. Tuy nhiên, thí sinh chỉ được phép gia hạn tối đa là 2 năm;

- Như vậy, tổng thời gian đào tạo tiến sĩ là theo Quy chế mới từ 5 - 6 năm kể từ khi có quyết định công nhận NCS, rút ngắn hơn 1-2 năm so với Quy chế cũ;

- Bên cạnh đó, quy chế mới cũng nêu rõ, trong thời gian gia hạn (2 năm), NCS phải theo học tập trung liên tục tại cơ sở đào tạo;

- Hết thời gian gia hạn, nếu luận án của NCS không được Hội đồng đánh giá luận án cấp trường, viện thông qua thì thủ trưởng cơ sở đào tạo quyết định cho NCS thôi học. Kết quả học tập của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ không được bảo lưu.

#### **5. NCS phải có công bố quốc tế trước khi bảo vệ luận án ở đơn vị chuyên môn:**

Một trong những điều kiện quan trọng (mới) yêu cầu NCS: Đã công bố tối thiểu 02 bài báo về kết quả nghiên cứu của luận án trong đó có 01 bài đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục các tạp chí ISI-Scopus hoặc đã công bố tối thiểu 02 báo cáo trong kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện hoặc 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện. Quy chế cũ không yêu cầu về công bố quốc tế của NCS trước khi bảo vệ luận án.

**6. Công bố quốc tế, năng lực ngoại ngữ cũng là yêu cầu đối với, cán bộ giảng dạy, người hướng dẫn, hội đồng đánh giá luận án.**

##### ***6.1. Giảng viên giảng dạy chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ***

Một trong những điểm mới của quy chế là yêu cầu cụ thể đối với giảng viên giảng dạy chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ:

- Đã hoặc đang chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trở lên hoặc đã và đang tham gia các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp bộ trở lên;

- Là tác giả chính tối thiểu 02 bài báo hoặc công trình khoa học đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành.

### ***6.2. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh***

Ngoài các quy định như quy chế cũ, quy chế mới yêu cầu cụ thể thêm:

- Đã hoặc đang chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trở lên;

- Là tác giả chính tối thiểu 01 bài báo hoặc công trình khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục các tạp chí của cơ sở dữ liệu ISI Thomson Reuters hoặc của cơ sở dữ liệu Scopus - Elsevier (sau đây gọi chung là danh mục các tạp chí ISI - Scopus) hoặc ít nhất một chương sách tham khảo có mã số chuẩn quốc tế ISBN do các nhà xuất bản nước ngoài phát hành; hoặc là tác giả chính của tối thiểu 02 báo cáo đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện, hoặc 02 bài báo hoặc công trình khoa học đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện thuộc lĩnh vực khoa học liên quan đến đề tài luận án của nghiên cứu sinh;

- Trường hợp chưa có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, ngoài việc phải đáp ứng quy định tại điểm d khoản này phải là tác giả chính của thêm 01 bài báo hoặc công trình khoa học đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục các tạp chí ISI - Scopus;

- Có năng lực ngoại ngữ phục vụ nghiên cứu và trao đổi khoa học quốc tế;

- Người hướng dẫn độc lập phải là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của cơ sở đào tạo hoặc là nhà khoa học người nước ngoài, nhà khoa học Việt Nam đang làm việc ở nước ngoài có hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học với cơ sở đào tạo

### ***6.3. Hội đồng đánh giá luận án cấp trường***

- Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ, có chuyên môn phù hợp với đề tài nghiên cứu hoặc lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh;

- Có công trình nghiên cứu, có uy tín và kinh nghiệm hoạt động nghề nghiệp liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh, trong đó người phản biện phải có tối thiểu 01 bài báo hoặc báo cáo khoa học đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện hoặc trong kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện;

Hội đồng gồm 07 thành viên; trong đó: số thành viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư tối thiểu là 05 người (so với quy chế cũ yêu cầu 2 GS, PGS); số thành viên đã tham gia đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn tối đa không quá 03 người; số thành viên là cán bộ của cơ sở đào tạo tối đa không quá 03 người.

## **7. Quy định chuyển tiếp**

- Đối với các khoá tuyển sinh đã có quyết định công nhận nghiên cứu sinh trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành, cơ sở đào tạo thực hiện theo quy định của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 và được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Đối với các khóa tuyển sinh kể từ thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018, quy định về tiêu chuẩn người hướng dẫn nghiên cứu sinh tại trường Đại học Thủy lợi (thuộc nhóm ngành II): là tác giả chính tối thiểu 01 báo cáo hoặc công trình khoa học đăng trong kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện hoặc ít nhất một chương sách tham khảo có mã số chuẩn quốc tế ISBN do các nhà xuất bản nước ngoài phát hành hoặc 01 bài báo đăng trong tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học liên quan đến đề tài luận án của nghiên cứu sinh;

- Nghiên cứu sinh trường Đại học Thủy lợi (thực hiện những đề tài thuộc Nhóm ngành II (quy định tại Phụ lục VII) phải công bố nội dung và kết quả nghiên cứu của luận án trong tối thiểu 02 bài báo hoặc báo cáo, trong đó có 01 báo cáo đăng trong kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện hoặc 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện;

- Đối với các khóa tuyển sinh kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 trở đi, người hướng dẫn nghiên cứu sinh phải thực hiện đầy đủ quy định tại quy chế mới.

Biên tập

**Nguyễn Văn Thìn - Phòng Đào tạo ĐH&SDH**